

TÒA ÁNNHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2023/HS-ST
Ngày 06 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Chí L

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị L

Bà Chung Kim S

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim U- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2023/TLST-HS ngày 30/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2023/QĐXXST-HS ngày 20/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Ngọc T**, sinh năm 2001 tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Số 591 đường Nguyễn Phi Khanh, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc Thanh, sinh năm 1977 và bà Trương Thị Hồng Diệp, sinh năm 1980.

T án, T sự: Chưa.

Ngày 28/02/2023, có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang và bị tạm giữ; đến ngày 09/03/2023 bị tạm giam theo Lệnh số 35 ngày 08/03/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Rạch Giá.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Phạm Ngọc T**, sinh ngày 09/9/2002 tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Số 45/9 đường Quang Trung, phường Vĩnh Quang,

thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc Được (đã chết) và bà Võ Thị Hạnh, sinh năm 1984.

T án, T sự: Chưa.

Ngày 28/02/2023, có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang và bị tạm giữ; đến ngày 09/03/2023 bị tạm giam theo Lệnh số 36 ngày 08/03/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Rạch Giá.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Nguyễn Thu T**, sinh năm 2004 (có mặt).

Địa chỉ: Số 84 khu phố 3, phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người chứng kiến:

- Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 1067B đường Lâm Quang Ky, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Khuôn Văn D**, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 434/26 đường Trần Khánh Dư, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 28/02/2023, tại trước nhà số 958, đường Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Rạch Giá kết hợp với Công an phường An Hòa phát hiện, bắt quả tang Trần Ngọc T và Phạm Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép ma túy, thu giữ trong túi quần bên trái phía sau của Trần Ngọc T đang mặc 01 (một) bịch ny lon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất.

Quá trình điều tra xác định, Trần Ngọc T, Phạm Ngọc T là bạn bè cùng đi ghe biển với nhau. Khoảng 13 giờ ngày 28/02/2023, T, T gặp nhau tại quán cà phê ở số 39 đường Đông Đa, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá. Tại đây, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T, T cùng nhau hùn T mỗi người 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng để mua ma túy về sử dụng. T điều khiển xe máy, biển số 68AA-002.33 (xe mượn của Nguyễn Thu T, T không biết việc T dùng xe đi mua ma túy)

đến khu vực gần cầu số 2 thuộc phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá gặp một thanh niên khoảng 24 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 01 (một) bịch ma túy đá, giá 800.000 (tám trăm nghìn) đồng. Sau khi nhận được ma túy, T cất giấu ma túy vào túi quần (bên trái phía sau) T đang mặc rồi điều khiển xe chở T đi tìm chỗ sử dụng ma túy, khi đến trước nhà số 958, đường Nguyễn Trung Trực thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Ngày 08/03/2023, Trần Ngọc T, Phạm Ngọc T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi T, tạm giam để điều tra.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

- 01 (một) bịch ny lon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất, được niêm phong theo quy định.

- 01 (một) chiếc xe máy biển số 68AA-002.33.

*** Tại bản Kết luận giám định số 214/KL-KTHS ngày 08/3/2023** của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

Các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch ny lon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,6325 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra các bị cáo không có khiếu nại gì đối với kết luận giám định nêu trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy T đối với bị cáo Trần Ngọc T và Phạm Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc T mức án từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T mức án từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo T và bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về xã hội làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định T tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật T tụng hình sự. Quá trình tiến hành T tụng và tại phiên tòa những người tham gia T tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành T tụng, người tiến hành T tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành T tụng, người tiến hành T tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc T và Phạm Ngọc T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy T. Cụ thể: Vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 28/02/2023, tại trước nhà số 958, đường Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá tỉnh Kiên Giang, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Rạch Giá kết hợp Công an phường An Hòa bắt quả tang Trần Ngọc T và Phạm Ngọc T đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần (bên trái phía sau) của T đang mặc 01 (một) bịch ma túy, qua giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,6325 gam.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, hành vi của bị cáo Trần Ngọc T và Phạm Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: điểm c ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”*. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy T bị cáo với tội danh và Điều luật viện dẫn trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự để nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, an ninh trật tự, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Tuy nhiên, các bị cáo vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả bị cáo đã gây ra, để giáo dục, cải tạo bị cáo và đảm bảo được tính phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Ngọc T và Phạm Ngọc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy T, xét xử bị cáo Trần Ngọc T và Phạm Ngọc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo chưa có T án, T sự được xem là có nhân thân Tt nên có căn cứ cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo Trần Ngọc T và Phạm Ngọc T hình phạt tù có thời hạn, giam giữ các bị cáo trong một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân Tt, có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trả lại cho chị Nguyễn Thu T 01 (một) chiếc xe máy, biển kiểm soát 68AA-002.33 do chị T không biết việc T dùng xe đi mua ma túy là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét giải quyết.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được dán kín và niêm phong có ký hiệu vụ số 214/2023, ngày 08/3/2023, có các chữ ký ghi họ tên: người chứng kiến Nguyễn Giang Trường, giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, có các hình dấu tròn màu đỏ có ghi nội dung “Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang” (theo Quyết định chuyển vật chứng số 89 ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá).

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật T tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc T và Phạm Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T và Phạm Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 01 (một) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 28/02/2023.

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 01 (một) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 28/02/2023.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được dán kín và niêm phong có ký hiệu vụ số 214/2023, ngày 08/3/2023, có các chữ ký ghi họ tên: người chứng kiến Nguyễn Giang Trường, giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, có các hình dấu tròn màu đỏ có ghi nội dung “Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang” (theo Quyết định chuyển vật chứng số 89 ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Trần Ngọc T và Phạm Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Người tham gia Tố tụng;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

BÙI CHÍ L